

Quan điểm của Nga về vấn đề biển Đông và một số kiến nghị đối với Việt Nam

Hà Thị Quỳnh Hoa^(*)

Trần Thị Thanh^(**)

Tóm tắt: Nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, biển Đông có vị trí địa chiến lược đặc biệt. Tuy nhiên hiện nay, tranh chấp lãnh hải chồng chéo ở biển Đông đang trở thành thách thức an ninh nghiêm trọng trong khu vực Đông Nam Á, làm chia rẽ các nước ASEAN và lôi kéo nhiều quốc gia bên ngoài. Trên bàn cờ chính trị liên quan đến biển Đông, bên cạnh hai “người chơi chính” là Mỹ và Trung Quốc, sự hiện diện của Nga có ý nghĩa quan trọng bởi Nga có mối quan hệ hợp tác với cả Trung Quốc và Việt Nam, hai trong số các bên liên quan tới xung đột ở biển Đông. Bài viết làm rõ quan điểm của Nga về các vấn đề biển Đông cũng như đưa ra một số kiến nghị đối với Việt Nam.

Từ khóa: Biển Đông, Quan điểm chính trị, Chính sách đối ngoại, Liên bang Nga, Trung Quốc, Việt Nam

Abstract: The East Sea, located on the arterial sea route connecting the Indo-Pacific Ocean, has a special geo-strategic position. Currently, territorial disputes in the East Sea are becoming a serious security challenge in Southeast Asia, dividing ASEAN countries and attracting many other countries including Russia to participate. Apart from the two main players, the US and China, the emergence of Russia has become significant on the political chessboard related to the East Sea as it has cooperative relations with both China and Vietnam - the two countries involved in the East Sea conflicts. The article clarifies Russia's views on disputes in the East Sea, and provides some suggestions for Vietnam.

Keywords: The East Sea, Russia's Point of view, Foreign Policies, Russian Federation, China, Vietnam

Mở đầu

Vào những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, xung đột lãnh thổ lãnh hải tại

khu vực biển Đông đã trở nên nổi bật và tác động trực tiếp tới quan hệ quốc tế. Kể từ khi ban hành tuyên bố về lãnh hải vào năm 1958, Trung Quốc không ngừng cố gắng giành quyền kiểm soát tối đa đối với vùng nước biển Đông, cũng như toàn bộ các đảo, các bãi đá và bãi cạn trong khu vực này. Vào những năm 1990, khi dần

^(*) CN., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

^(**) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: jthanh85@gmail.com

nhận thức rõ về tiềm năng tài nguyên dầu mỏ của biển Đông, trong ngôn từ chính trị của Trung Quốc bắt đầu xuất hiện khái niệm quyền lịch sử trên biển. Ở nhiều khía cạnh, điều này đi ngược lại với luật biển quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS), mà Trung Quốc đã ký kết năm 1996. Lợi ích của Trung Quốc ở khu vực này gồm bốn yếu tố chính: *thứ nhất*, cảm quan về cơ sở pháp lý lịch sử đối với biển Đông kết hợp với duy trì quốc thể; *thứ hai*, để bảo vệ các thành phố ven biển của Trung Quốc, phù hợp với chiến lược quốc phòng mới của Chủ tịch Tập Cận Bình - “chuyển từ phòng thủ ven biển sang phòng thủ trên biển”; *thứ ba*, nhằm hiện thực hóa sáng kiến chiến lược “Vành đai, Con đường”; *cuối cùng*, Trung Quốc muốn tiếp cận với các nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là trữ lượng cá và các mỏ hydrocacbon (bởi nguồn tài nguyên gần bờ của Trung Quốc gần như đã cạn kiệt, Trung Quốc cần phải vươn ra khơi xa). Việc giành quyền kiểm soát khu vực biển Đông sẽ giúp Trung Quốc đạt được mục tiêu của mình (Дикарев, Лукин, 2021).

Hiện nay, các tranh chấp diễn ra xung quanh biển Đông giữa các nước ASEAN và Trung Quốc ngày càng trở nên phức tạp vì có sự tham gia của các cường quốc bên ngoài, trong khi các bên liên quan lại không thể tìm được tiếng nói chung. Do vậy, việc Nga quay lại biển Đông sẽ có tác động nhất định tới tình hình chung trong khu vực. Thái độ của Nga đối với các vấn đề biển Đông cũng có thể làm thay đổi cán cân quyền lực chính trị, nhất là sau khi Nga bị Mỹ và các nước thuộc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) trừng phạt và trở thành đối tác chiến lược của Trung Quốc.

1. Chính sách đối ngoại của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và biển Đông

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương được cho là nơi hội tụ các lợi ích về kinh tế, địa chính trị, quân sự - chiến lược, nhân khẩu học, địa văn minh của các quốc gia hàng đầu thế giới. Là một quốc gia Á - Âu, Nga có những lợi ích kinh tế, chính trị và quân sự lâu dài ở khu vực này. Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov từng nhấn mạnh, lợi ích quốc gia của Nga ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương là tự nhiên và hợp pháp. Việc mở rộng quan hệ hợp tác phát triển với các đối tác trong khu vực sẽ giúp Nga củng cố các lợi ích của mình (Сергей Лавров, 2015). Mục tiêu chính trong chiến lược của Nga là phát triển thương mại đa phương và các mối quan hệ kinh tế, do đó, Nga thiết lập quan hệ chính trị hiệu quả với tất cả các nước lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việc Nga tuyên bố xoay trục chiến lược về khu vực nhằm: 1- Khai thác tiềm năng các nền kinh tế đang phát triển nhanh ở châu Á để thu hút đầu tư cho phát triển khu vực Siberi và Viễn Đông của Nga; 2- Tiếp cận thị trường tài nguyên năng lượng lớn ở châu Á với vai trò là nước xuất khẩu năng lượng lớn nhất thế giới; 3- Mở rộng thị trường lớn về vũ khí, trang thiết bị hiện đại ở châu Á do nhu cầu rất lớn từ các nước trong khu vực này (*The ISN Security Watch*, 2017).

Nga luôn nỗ lực để tăng cường vai trò là trung gian hòa giải chính trong các tranh chấp. Điều này đã được đưa ra trong Chính sách Đối ngoại được Tổng thống Liên bang Nga phê chuẩn ngày 12/2/2013, tuy nhiên có lưu ý đặc biệt rằng bối cảnh bất ổn toàn cầu và sự phụ thuộc giữa các quốc gia ngày một gia tăng, nước Nga sẽ luôn

là quốc gia trung lập, chống lại những cú sốc bên ngoài trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc pháp lý, không phân biệt mối quan hệ với châu Âu - Đại Tây Dương, Á - Âu hay với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, Nga luôn “né tránh” mọi xung đột, đặc biệt là tranh chấp giữa Trung Quốc và Nhật Bản trên quần đảo Senkaku (Điều Ngư) và tranh chấp các đảo tại biển Đông. Để khẳng định vị thế của mình như một cường quốc có ảnh hưởng, Nga cũng đưa ra những sáng kiến chung trong lĩnh vực đảm bảo an ninh khu vực. Như chuyên gia Nga G.M. Lokshin đã khẳng định: “Nga không quan tâm những vấn đề khác, chỉ đảm bảo sự ổn định, hòa bình và an ninh, tự do hàng hải trên các tuyến đường biển” (Локшин, 2015: 208).

Nga tích cực hội nhập vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương, điều này không chỉ mang ý nghĩa thiết thực về mặt địa chiến lược mà còn có lợi ích về mặt địa chính trị. Với hệ thống kinh tế và chính trị phát triển năng động, khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ giúp Nga hiện thực hóa các nhiệm vụ chiến lược khi Nga đang từng bước triển khai chính sách “hướng Đông”. Sự trở lại khu vực này của Nga diễn ra nhanh chóng và đạt được nhiều thành công, không chỉ trong lĩnh vực quân sự, mà Nga đang dần tiến tới thâm nhập vào nền kinh tế và tài nguyên trong khu vực và trên biển Đông (Мосяков, 2018). Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các mục tiêu mà Nga đặt ra đang có nguy cơ bị cản trở bởi những mâu thuẫn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là các tranh chấp chủ quyền ở khu vực biển Đông (Дмитрий Стрельцов, 2017). Đối với vấn đề biển Đông, Nga luôn có lập trường riêng, được dẫn dắt bởi lợi ích quốc gia của Nga. Trong bối cảnh tranh chấp ở biển

Đông, chính quyền Nga luôn nhấn mạnh sẽ không tham gia và cũng không trở thành một bên trung gian hòa giải. Mặc dù vậy, Nga phản đối sự can thiệp của bất kỳ lực lượng thứ ba nào và cho rằng mọi tranh chấp cần được giải quyết trực tiếp giữa các bên xung đột. Tuy nhiên, theo học giả N.V. Fedorov, dù Nga tuân thủ quan điểm trung lập trong các xung đột ở biển Đông, nhưng Nga đồng thời lại gián tiếp can dự khi phát triển quan hệ đối tác riêng với các bên tranh chấp, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam (Федоров, 2016).

Điều này cũng có thể được giải thích bởi lý do là một phần đáng kể hoạt động giao thương của Nga đi qua biển Đông, do đó, Nga luôn quan tâm tới việc đảm bảo ổn định, hòa bình - an ninh, tự do hàng hải và thông tin liên lạc trên vùng biển này. Nga và Trung Quốc đồng quan điểm trong việc phản đối sự can thiệp bên ngoài khi giải quyết các vấn đề tranh chấp trên biển Đông. Các học giả Nga A. Dikarev và A. Lukin lý giải, việc Nga ủng hộ quan điểm của Trung Quốc hoàn toàn có thể hiểu được về mặt chính trị (Nga và Trung Quốc thường đồng quan điểm trong hầu hết các vấn đề quan trọng của thế giới) và được củng cố về mặt kinh tế (thương mại của Nga với Trung Quốc cao gấp 5 lần so với thương mại của Nga với các nước ASEAN) (Дикарев, Лукин, 2021: 12-13).

Việc giữ thái độ trung lập về vấn đề xung đột ở biển Đông là điều mà Nga đã nhiều lần tuyên bố chính thức. Ngày 25/8/2021, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nga M.V. Zakharova khẳng định, đối với các vấn đề liên quan đến biển Đông, lập trường của Nga là nhất quán và không thay đổi. Nga không tham gia vào các tranh chấp, và cũng không đứng

về bên nào. Các cuộc tham vấn và đàm phán nên được tiến hành bởi các bên có liên quan, và không có sự can thiệp của lực lượng ngoài khu vực (МИД России, 2021). Ngày 13/10/2021, trong bài phát biểu tại Tuần lễ Năng lượng Nga, Tổng thống Nga Vladimir Putin một lần nữa nhấn mạnh: “Về vấn đề biển Đông, lập trường của Nga là cần tạo cơ hội cho tất cả các quốc gia trong khu vực giải quyết mọi tranh chấp phát sinh mà không cần sự can thiệp của các cường quốc bên ngoài. Quá trình đàm phán phải dựa trên các quy tắc cơ bản của luật pháp quốc tế” (Dẫn theo: Тасс, 2021).

Đối với Nga, chìa khóa để giải quyết các mâu thuẫn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương là xây dựng một cấu trúc an ninh mới trong khu vực dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực chung của luật pháp quốc tế. Nga cho rằng các khuôn khổ đối thoại khu vực như APEC, Diễn đàn khu vực ARF, Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng các nước ASEAN sẽ tạo ra đòn bẩy hiệu quả để làm suy yếu, thậm chí có thể giải quyết các tranh chấp về lãnh thổ. Đồng thời, bằng các quy tắc và luật lệ do các cấu trúc an ninh khu vực đa phương đặt ra có thể kiềm chế tham vọng bành trướng của các thế lực bên ngoài, trước hết là Mỹ (Дмитрий Стрельцов, 2017). Theo học giả Igor Mishin, vấn đề tranh chấp ở biển Đông sẽ không được giải quyết trong tương lai gần, do sự bế tắc trong các cuộc đàm phán giữa Trung Quốc và ASEAN về Bộ Quy tắc ứng xử biển Đông, và hơn nữa ngày càng có nhiều cường quốc bên ngoài tham gia “quân sự hóa” khu vực. Điều này khiến các tranh chấp có nguy cơ phát triển thành cuộc xung đột toàn diện và sẽ tác động tới các lợi ích quốc gia của Nga (Игорь Мишин, 2020).

2. Quan hệ Nga - Việt và Nga - Trung trong bối cảnh tranh chấp biển Đông

2.1. Vấn đề biển Đông trong quan hệ Nga - Việt

Việt Nam là đối tác chiến lược duy nhất của Nga ở khu vực Đông Nam Á và là một trong những đồng minh thân cận nhất của Nga ở phương Đông. Thông qua việc phát triển hợp tác với Việt Nam trên các lĩnh vực như quân sự - kỹ thuật, năng lượng, sản xuất dầu chung, ... Nga đã tạo ra thế cân bằng ở biển Đông về mặt lực lượng cũng như lợi ích. Trong nhiều năm qua, Nga và Việt Nam đã xây dựng hệ thống tiếp xúc và đối thoại chính trị sâu rộng, ở tất cả các cấp khác nhau, tạo cơ sở vững chắc cho hợp tác chính trị.

Trước những vấn đề “nóng” diễn ra ở biển Đông, Moskva và Hà Nội đều có chung quan điểm rằng, các bên liên quan cần giải quyết tranh chấp một cách hòa bình. Tuy nhiên, Nga không ủng hộ luận điểm của Việt Nam khi quan tâm tới lợi ích của bên thứ ba và coi đó là một phần của các cuộc tranh chấp trên biển Đông (Карлейль А. Тайер, 2016). Một yếu tố khác chi phối mối quan hệ Nga - Việt và có liên quan trực tiếp đến xung đột ở biển Đông là năng lượng. Trữ lượng hydrocacbon dồi dào trên thềm lục địa biển Đông là một trong những nguyên nhân chính khiến tình hình biển Đông trở nên căng thẳng. Nga đã thực hiện nhiều dự án năng lượng chung với Việt Nam tại các khu vực tranh chấp ở biển Đông, bất chấp lập trường của Trung Quốc (Федоров, 2016).

Phía Trung Quốc phản đối mối quan hệ hợp tác Nga - Việt và cho rằng nó “vượt ra ngoài lợi ích kinh tế mà chủ yếu liên quan tới chính trị và an ninh”. Trung Quốc coi đây là mục tiêu chính của Nga khi phát triển quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam.

Trung Quốc nhận định, tầm quan trọng của biển Đông không chỉ là nguồn tài nguyên khoáng sản, mà còn là vị trí chiến lược, giúp Nga định hướng tầm nhìn khi “xoay trục về phía Đông” và Việt Nam chắc chắn sẽ là bàn đạp. Việc Nga đứng sau Việt Nam không khác so với Mỹ, nước đang muốn chiếm biển Đông... (Dẫn theo: Мосяков, 2018: 28).

Bàn về quan hệ hợp tác Nga - Việt trong bối cảnh xung đột tại biển Đông hiện nay, học giả D.V. Mosyakov khẳng định, khủng hoảng trong quan hệ Nga - Việt đã đi qua điểm thấp nhất. Điều này phần lớn là do Nga đã nhận ra nhiệm vụ chính trị quan trọng của mình ở phương Đông, cố gắng làm bạn với cả Trung Quốc và Việt Nam, đứng về phía công lý và hòa bình trong cuộc xung đột ở biển Đông. Đây được gọi là chính sách “win-win” (đôi bên cùng có lợi). Tuy nhiên, bất kể những dấu hiệu lạc quan về tình hình thực tế và triển vọng quan hệ Nga - Việt, việc tìm kiếm các giải pháp tích cực cho cuộc xung đột ở biển Đông vẫn không có sự thay đổi đáng kể. Thái độ của Nga với cuộc xung đột đang trở thành nhiệm vụ phức tạp và khó khăn hơn so với trước đây. Bởi không phải do mâu thuẫn Việt - Trung quá lớn, mà là sự cạnh tranh quyết liệt giữa Mỹ và Trung Quốc nhằm giành quyền thống trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương, và dần biến cuộc đối đầu này thành cuộc xung đột trên quy mô toàn cầu (Мосяков, 2018: 33-34).

Theo học giả E. Vishnik, tầm quan trọng của Việt Nam đối với Nga được xác định bởi thực tế, Nga mong muốn tăng cường yếu tố “châu Á” và có sự tương tác nhiều hơn với các nước trong khu vực khi triển khai chính sách đối ngoại tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hợp tác với Việt Nam không phải nhằm đối đầu với

Trung Quốc, mà nhằm mở rộng quan hệ song phương Nga - Việt. Năm 2010, với sự hỗ trợ của Việt Nam, Nga đã gia nhập Hội nghị cấp cao Đông Á - tổ chức kinh tế quan trọng của khu vực, và tiếp cận nhiều hơn với các nước thành viên ASEAN. Đồng thời, quan hệ đối tác Nga - Việt cũng tạo cơ hội cho Việt Nam tăng cường cả về quân sự và kinh tế, cũng như tìm kiếm các biện pháp ngoại giao nhằm giải quyết các tranh chấp tại biển Đông (Мосяков, 2018: 24-25).

2.2. Vấn đề biển Đông trong quan hệ Nga - Trung

Cả Nga và Trung Quốc đều có chung quan điểm về việc không mong muốn “các lực lượng bên ngoài khu vực” can thiệp vào các vấn đề ở biển Đông. Theo chuyên gia A.P. Tsvetov, Trung Quốc phản đối quốc tế hóa vấn đề biển Đông vì muốn trở thành bên mạnh nhất trong tranh chấp, còn Nga phản đối vì phù hợp với tinh thần chung trong chính sách đối ngoại hiện tại của Nga. Nhưng điều này lại đi ngược với lập trường của các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, vốn coi Mỹ là đối trọng với Trung Quốc. Ông A.P. Tsvetov cho rằng, Nga tiếp tục tuân theo đường lối trung lập nhưng có lợi ích riêng ở khu vực Đông Nam Á. Sự hiện diện của Nga có thể tác động tích cực đến Trung Quốc trong các vấn đề an ninh khu vực. Định vị Nga như một “lực lượng thứ ba” cũng có thể tác động tích cực đến quan hệ với Việt Nam, củng cố vị thế của Việt Nam và thậm chí là mang lại sự ổn định cho khu vực biển Đông. Học giả V.M. Kashin cũng khẳng định, Nga có “lập trường hoàn toàn hợp lý về các tranh chấp ở biển Đông” (Xem: Федоров, 2016: 27-36).

Xung đột ở biển Đông là một trong những nguyên nhân chủ đạo dẫn tới sự hình thành chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình

Dương của Mỹ nhằm kiềm chế ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc tại khu vực. Điều này lý giải phần nào sự xích lại gần nhau giữa Nga và Trung Quốc. Hơn nữa, theo các học giả A. Dikarev và A. Lukin, chính sách đối đầu của Mỹ và đồng minh trong quan hệ với Nga đã thúc đẩy Moscow lại gần với Bắc Kinh, và lập trường của Nga về biển Đông cũng tiến gần với quan điểm của Trung Quốc (Дикарев, Лукин, 2021: 7). Tuy nhiên, điều này không cản trở lập trường trung lập của Nga trong vấn đề biển Đông và mối quan hệ hợp tác tích cực của Nga với những nước Đông Nam Á có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với Trung Quốc.

Theo Carlyle A. Tayer, quan hệ Nga - Trung được xây dựng dựa trên mục tiêu chung nhằm chống lại Mỹ. Các biện pháp trừng phạt mà Mỹ và các nước EU áp đặt lên Nga đã gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế Nga, vì vậy, Nga cần “đầu ra” cho các nguồn năng lượng, đặc biệt là khí đốt. Trung Quốc lại là thị trường lớn, đầy tiềm năng của Nga. Dù vậy, Nga và Trung Quốc không phải lúc nào cũng có chung lợi ích. Một mặt, Nga vẫn khá do dự về dự án “Vành đai, Con đường”, mặt khác Nga mong muốn phát triển quan hệ với Trung Quốc, nhưng không làm ảnh hưởng tới mối quan hệ truyền thống với Việt Nam. Sự căng thẳng này được thể hiện rõ qua lập trường của Nga về vấn đề biển Đông (Карлейль А. Тайер, 2016). Hợp tác quân sự giữa Nga và Trung Quốc cũng đã tiến triển tới mức Tổng thống Vladimir Putin từng gọi Trung Quốc là “đối tác và đồng minh tự nhiên” của Nga (*The ISN Security Watch*, 2017). Sự kiện gần đây nhất, ngày 13/10/2021 tại Tuần lễ Năng lượng Nga, Tổng thống Vladimir Putin lần nữa khẳng định mối quan hệ với Trung Quốc, coi Trung Quốc là một cường quốc kinh tế hùng mạnh, có thể đạt được các mục

tiêu của mình mà không cần sử dụng vũ lực. Theo ông Putin, “kinh tế Trung Quốc là nền kinh tế đầu tiên trên thế giới vượt qua Mỹ” (Dẫn theo: Tacc, 2021).

Nhận định về vai trò của Nga trong các vấn đề biển Đông, chuyên gia Nga Titarenko cho biết, Trung Quốc với tư cách là một cường quốc đang lên, không nên có những tuyên bố chủ quyền vô căn cứ đối với phần lãnh thổ trên biển Đông. Thái độ của Nga đối với các tranh chấp tại biển Đông cũng được cân nhắc, dựa trên tình hình trong nước và khu vực, nhằm đa dạng hóa các mối quan hệ, ngăn chặn xung đột gây mất ổn định khu vực (Dẫn theo: Локшин Г.М., 2017). Để giải quyết các xung đột ở biển Đông, các bên liên quan cần sự nỗ lực lớn từ chính trị và ngoại giao, bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài đều khiến vấn đề trở nên trầm trọng và khó có thể đưa ra một giải pháp hợp lý. Cần tạo ra bầu không khí thiện chí để thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng, mà trong đó Nga đóng vai trò kiến tạo. Các cuộc đàm phán và thảo luận về vấn đề biển Đông nên thông qua một số tổ chức quốc tế trong khu vực như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), các nền tảng đối thoại khác nhau trong ASEAN và các hiệp hội quốc tế khác (RIA, 2017).

3. Một số kiến nghị đối với Việt Nam

Trong quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Việt Nam, Nga đều thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, nhưng về bản chất hai mối quan hệ là khác nhau. Quan hệ Nga - Việt có truyền thống lâu năm, kế thừa từ quan hệ Liên Xô - Việt Nam trước đây, xuất phát từ việc Liên Xô đã giúp đỡ Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội sang quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quân sự, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa.

Quan hệ Nga - Trung là quan hệ giữa hai nước lớn trên thế giới nhằm gắn kết lợi ích với nhau, cùng chung mục tiêu đối phó với Mỹ (và các nước đồng minh phương Tây), nhất là sau khi Nga bị Mỹ và các nước NATO trừng phạt sau sự kiện đảo chính ở Ukraina năm 2014.

Việt Nam hiện đang hội nhập thành công vào nền kinh tế khu vực và trở thành đối tác uy tín, tin cậy của nhiều quốc gia trên thế giới. Với những đặc điểm cơ bản đó, trong quan hệ với Nga, Việt Nam cần nhấn sâu vào nền tảng quan hệ đối tác thân thiện, làm sâu sắc thêm các lĩnh vực hợp tác hiện có (kinh tế - thương mại, quân sự, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa) và mở rộng thêm các lĩnh vực hợp tác tiềm năng (như chuyên giao công nghệ sản xuất vaccine Covid-19), chú trọng các lĩnh vực nâng tầm lợi ích chung ở biển Đông. Đáng chú ý, hợp tác quân sự - kỹ thuật và năng lượng giữa Nga và Việt Nam ở biển Đông được coi là “chính sách bảo hiểm rủi ro” có trọng lượng nhằm ứng phó với chiến lược bành trướng và mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc trên vùng biển này.

Những năm gần đây, các cuộc gặp của lãnh đạo hai nước đã tạo nhiều động lực mới cho quan hệ Nga - Việt. Trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga gần đây nhất diễn ra hồi cuối năm 2021 (ngày 29/11-02/12) của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc, bên cạnh các thỏa thuận hợp tác trên một số lĩnh vực như quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại, nhiên liệu - năng lượng..., văn kiện chính thức được ký kết là Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Nga đến năm 2030. Trong bối cảnh quốc tế phức tạp hiện tại, điều này sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho sự hợp tác đôi bên cùng có lợi

của hai quốc gia trong việc không chế đại dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế sau đại dịch (Dẫn theo: Григорий Михайлович Локшин, 2021).

Để giải quyết các vấn đề xung đột ở biển Đông, Việt Nam không nên dựa vào bất kỳ cường quốc nào, cả Nga và Mỹ, vì như vậy sẽ phá vỡ thế cân bằng trong quan hệ ngoại giao vốn đang phát huy hiệu quả tốt giữa Việt Nam và các cường quốc này. Bên cạnh đó, Việt Nam cần đẩy mạnh hợp tác với các nước ASEAN cũng như sử dụng các phương thức ngoại giao đa phương, sẵn sàng chuẩn bị công cụ pháp lý trong tranh chấp với Trung Quốc ở biển Đông. Kiên trì thực hiện chiến lược “quốc tế hóa” biển Đông, Việt Nam sẽ tận dụng được sự ủng hộ của các cường quốc, cộng đồng quốc tế và các nước ven biển Đông (hiện đang có tranh chấp lãnh thổ trên biển với Trung Quốc) để đảm bảo lợi ích chính đáng, đồng thời hạn chế những tình huống xấu có thể xảy ra trên biển Đông.

Kết luận

Có thể thấy, quan điểm của Nga đối với các tranh cãi về biển Đông phức tạp hơn những phát ngôn được thể hiện ở “bên ngoài”. Nga có chính sách riêng, gắn liền với lợi ích quốc gia của mình. Dù giữ thái độ trung lập nhưng Nga vẫn duy trì phát triển hợp tác mua bán vũ khí và năng lượng với các bên tranh chấp ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam. Nga đang tạo ra một khu vực cân bằng hơn về lợi ích và quyền lực ở biển Đông, đồng thời gia tăng uy tín với các đối tác châu Á. Vì lẽ đó, một mặt Nga không phản đối các chính sách của Trung Quốc, mặt khác luôn thông cảm với những quan ngại của Việt Nam ở biển Đông. Trước bối cảnh căng thẳng gia tăng trong không gian Á - Âu, việc Mỹ và EU áp dụng các biện

pháp trừng phạt cứng rắn đã khiến Nga nỗ lực tăng cường mối quan hệ với đối tác truyền thống ở Đông Á. Tuy nhiên, cả Việt Nam và ASEAN luôn kỳ vọng Nga sẽ đóng vai trò lớn hơn nữa trong các vấn đề ở biển Đông hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Александр Королев (2021), *Вьетнам ждет активизации России в Юго-Восточной Азии*, https://www.ng.ru/kartblansh/2021-11-25/3_8311_kb.html, truy cập ngày 12/12/2021.
2. Александр Савельев (2021), *Россия и Вьетнам: есть ли у нас совместный выход из стагнации отношений?*, <https://www.imperiyanews.ru/details/6e44c423-d854-ec11-812e-020c5d00406e/>, truy cập ngày 12/12/2021.
3. Григорий Михайлович Локшин (2021), *Сотрудничество с Вьетнамом - часть российского “поворота на восток”*, https://www.ng.ru/world/2021-11-29/100_vietnam.html, truy cập ngày 12/12/2021.
4. Дикарев А.Д. (2018), “Государства АСЕАН в политике Китая”, *Сравнительная политика*, № 3, ст. 75-87.
5. Дикарев А., Лукин А. (2021), “Подход КНР к территориальным спорам в Южно-китайском море и внешняя политика России”, *Мировая экономика и международные отношения*, том 65, № 2, ст.7.
6. Дмитрий Стрельцов (2017), *Российский подход к территориальным конфликтам в Восточной Азии*, <https://interaffairs.ru/news/show/18390>, truy cập ngày 12/12/2021.
7. Игорь Мишин (2020), “Стратегия США в Южно-Китайском море будет мало зависеть от смены президентских администраций”, *International Studies*, <https://internationalstudies.ru/intervyu/>, truy cập ngày 12/12/2021.
8. Канаев Е., Голишников О. Н. (2015), “Security and cooperation in the South China Sea: Actual problems and conflict regulation”, *Maritime Connectivity and the South China Sea Issue*, pp.49-67.
9. Карлейль А. Тайер (2016), *Россия и Китай договорились по вопросу Южно-Китайского моря?*, <https://regnum.ru/news/polit/2185902.html>, truy cập ngày 15/2/2021.
10. Королев А.С., Стрельникова И.А. (2021), *Территориальный спор в Южно-Китайском море: есть ли свет в конце туннеля или перспективы решения конфликта*, Центр комплексных европейских и международных исследований (ЦКЕМИ), <https://cseis.hse.ru/news/486649940.html>, truy cập ngày 12/12/2021.
11. Локшин Г. М. (2015), “Обострение кризиса в Южно-Китайском море в 2014 г.”, *Вьетнамские исследования*, Вып. 5.
12. Локшин Г.М. (2017), “Российско - Вьетнамские отношения и фактор Китая”, *Юго-Восточная Азия: актуальные проблемы развития*, № 36 (XXXVI), ст. 146-159.
13. Министерство иностранных дел Российской Федерации (2021), *Ответ официального представителя МИД России М.В. Захаровой на вопрос СМИ о позиции России по вопросам, касающимся Южно-Китайского моря*, https://www.mid.ru/foreign_policy/news/-/asset_publisher/cKNonkJE02Bw/content/id/4856145, 10-09-2021, truy cập ngày 12/12/2021.
14. Мосяков Д.В. (2018), “Политика России в отношении конфликта в Южно-Китайском море”, *Юго-Восточная*

- Азия: актуальные проблемы развития*, № 1(38), ст.26-27, <https://cyberleninka.ru/article/n/politika-rossii-v-otnoshenii-konflikta-v-yuzhno-kitayskom-more>, truy cập ngày 12/12/2021.
15. Портяков В.Я. (2015), *Внешняя политика КНР в 21 столетии*, Москва, ИДВ РАН, ст.102-106.
16. ТАСС (2021), *Путин считает, что КНР нет необходимости использовать оружие для решения своих проблем*, https://tass.ru/politika/12652281?from=samsung_news_daily_card, truy cập ngày 12/12/2021.
17. Федоров Н. В (2016), “Конфликт в Южно-Китайском море и российско-вьетнамские отношения”, *Управленческое консультирование*, № 11, ст. 27-38, <https://www.acjournal.ru/jour/article/view/450>, truy cập ngày 15/2/2021.
18. РИА Новости (RIA, 2015), *Лавров: интересы России в АТР естественны и легитимны*, <https://ria.ru/20150805/1163425414.html>, truy cập ngày 12/2/2021.
19. РИА Новости (RIA, 2017), *РФ не вмешивается в спор вокруг Южно-Китайского моря, заявил посол в КНР*, <https://ria.ru/20170208/1487404825.html>, truy cập ngày 12/2/2021.
20. *The ISN Security Watch* (2017), *What Russia's Middle East Strategy Is really about*, <https://oilprice.com/Geopolitics/International/Putins-Plan-In-The-South-China-Sea.html>, truy cập ngày 26/12/2021.

(tiếp theo trang 61)

Nhóm mô hình 4 đánh giá tác động của các khía cạnh cụ thể của thể chế cũng như tương tác của các khía cạnh thể chế với việc sống ở thành thị, nông thôn đến xác suất nghèo đa chiều của hộ cho thấy, 3 khía cạnh gồm (i), (v) và (vi) có tác động tích cực đến nghèo đa chiều; 2 khía cạnh còn lại là (ii) và (iii) có tác động tiêu cực. Tác động của các khía cạnh cũng khác

nhau khi xem xét ở từng khu vực thành thị hay nông thôn.

Trên cơ sở phân tích những vấn đề tồn tại và nguyên nhân, Luận án đề xuất quan điểm và giải pháp tăng cường tác động của thể chế đến nghèo đa chiều ở Việt Nam.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2021.

QT.
giới thiệu